TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST Ngày 30-9-2025 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sang.

2. Ông Đỗ Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Lệ Q, sinh năm 2000; CCCD: 052300010807; địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn P, sinh năm 1998; CCCD: 052098009120; địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Gia Lai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 3 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Lệ Q trình bày: Chị và anh Võ Văn P quen biết, tìm hiểu 01 năm thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng nhưng cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, khoảng vài tháng lại xảy ra mâu thuẫn do anh P bạo hành, đánh đập chị. Mâu thuẫn giữa chị và anh P chưa được hòa giải. Hiện nay, vợ chồng không còn sống chung, chị đi làm xa ở thành phố Hồ Chí Minh còn anh sống tại nhà cha

mẹ chồng và có 01 thời gian ở trại giam tại Ninh Thuận. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung tên là Võ Gia P1, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2021. Hiện con đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh P không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Anh Võ Văn P không có mặt tại phiên tòa nhưng tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh P1 trình bày: Anh và chị Q quen biết, tìm hiểu khoảng 01 tháng thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P ngày 30/3/2021. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mẫu thuẫn gì. Năm 2023, anh bị nghiện và có đánh vợ. Sau đó, anh đi chấp hành án tại trại giam S. Nay chị Q nộp đơn yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Vợ chồng anh có 01 con chung tên là Võ Gia P1, sinh ngày 17/9/2021. Anh đồng ý giao con cho chị Q nuôi và không cấp dưỡng nuôi con.

Anh chị không có nợ chung và không có tài sản chung.

Anh đề nghị không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Q được ly hôn với anh P, giao con chung cho chị Q nuôi, chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị Lệ Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Võ Văn P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh P đang cư trú tại thôn M, xã T, tỉnh Gia Lai nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

[2] Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Lệ Q và anh Võ Văn P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị Q, anh P là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Q nộp đơn yêu cầu ly hôn vì lý do anh P bạo hành, đánh đập chị. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2023 đến nay. Anh P cũng thừa nhận lúc bị nghiện có đánh vợ và đồng ý ly hôn. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị Q, anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Q được ly hôn anh P.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Q và anh P có 01 con chung tên là Võ Gia P1, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2021. Hiện cháu P1 đang sống với chị Q. Chị Q yêu cầu nuôi con, anh P cũng đồng ý giao con cho chị Q nuôi. Xét thấy, thời gian không sống chung, cháu P1 sống với chị Q, gắn bó, thân thiết với mẹ, chị Q vẫn đảm bảo các điều kiện để cháu P1 được phát triển bình thường. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu P1 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Chị Q không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị Q, anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Võ Thị Lệ Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho chị Võ Thị Lệ Q ly hôn anh Võ Văn P.

2. Giao con chung là cháu Võ Gia P1, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2021 cho chị Võ Thị Lệ Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cháu P1 đang sống với chị Q.

Anh Võ Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Võ Thị Lệ Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003102 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Gia Lai;
- UBND xã T, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên